

Số: /2026/QĐ-UBND Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa
và xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đề điều;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 794/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa và xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa và xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ các quy định liên quan đến lĩnh vực đề điều tại Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (cũ) về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm công trình đề điều thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nam Định; Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2017 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (cũ) ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa và xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB và QLXL VPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP2,3,7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác phòng ngừa và xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày /01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp hoạt động trong công tác tuyên truyền, phòng ngừa vi phạm, kiểm tra phát hiện vi phạm, xử lý vi phạm, tổ chức cưỡng chế, khắc phục hậu quả vi phạm, đôn đốc giám sát xử lý vi phạm, rà soát tổng hợp, báo cáo các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tuyên truyền, phòng ngừa vi phạm, kiểm tra phát hiện vi phạm, xử lý vi phạm, tổ chức cưỡng chế, khắc phục hậu quả vi phạm, đôn đốc giám sát xử lý vi phạm, rà soát tổng hợp, báo cáo các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Phối hợp đồng bộ từ cơ sở xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) với các Hạt Quản lý đề, Chi cục Thủy lợi và sự phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị có liên quan trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Việc phối hợp đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã, các sở, ngành, đơn vị trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm về đề điều trên địa bàn. Bảo đảm mọi hành vi vi phạm pháp luật về đề điều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật.

Chương II NỘI DUNG QUY CHẾ PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phòng ngừa vi phạm

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đề điều; nghiên cứu, đề xuất, triển

khai các biện pháp, giải pháp công trình nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều.

b) Giao Chi cục Thủy lợi chỉ đạo các Hạt Quản lý đê

- Hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều ở xã, phường thuộc địa bàn quản lý.

- Phối hợp cung cấp tin, bài liên quan đến vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều để Ủy ban nhân dân cấp xã phát trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đê điều và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều tới từng thôn, xóm, tổ dân phố nhất là các tổ chức, cá nhân ven đê, ở bãi sông.

b) Định kỳ phát các tin, bài về tình hình quản lý và kịp thời thông báo về tình hình vi phạm, vụ việc vi phạm và công tác xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Các Sở, ngành có liên quan, các cơ quan thông tin đại chúng theo chức năng và nhiệm vụ tham gia phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đê điều phải thông báo ngay cho cơ quan nhà nước quản lý đê điều, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm hoặc cơ quan công an nơi gần nhất để kịp thời ngăn chặn và có biện pháp xử lý.

2. Hạt Quản lý đê chủ trì thực hiện việc kiểm tra, phát hiện kịp thời ngay từ khi mới phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đê điều trong phạm vi được phân công phụ trách, công chức, viên chức Hạt Quản lý đê thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương và chủ trì phối hợp với các lực lượng chức năng của xã, phường tiến hành lập biên bản vi phạm và yêu cầu đình chỉ vi phạm, khôi phục lại hiện trạng ban đầu, chậm nhất trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản phải chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại xử lý theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc quyền quản lý chủ động và phối hợp chặt chẽ với Hạt Quản lý đê trong việc kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính về đê điều tại hiện trường để xử lý kịp thời, khôi phục lại hiện trạng ban đầu ngay từ khi vụ việc mới phát sinh.

Điều 6. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Khi nhận được hồ sơ vi phạm do Hạt Quản lý đề chuyển đến, chậm nhất trong thời hạn 02 ngày làm việc, bằng các biện pháp tiến hành xử lý kịp thời khôi phục lại hiện trạng ban đầu, không để các hành vi vi phạm tiếp diễn, tiến hành các trình tự, thủ tục quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với cơ quan công an xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp phức tạp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, tổ chức họp với Công an cấp xã; Hạt Quản lý đề và các đơn vị liên quan để phối hợp xử lý. Đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kịp thời, đề xuất biện pháp xử lý với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các lực lượng chức năng tổ chức kiểm tra đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đề điều.

Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã có biện pháp xử lý và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các vi phạm mà Chi cục Thủy lợi đã kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý nhưng vi phạm vẫn tiếp tục tồn tại, gia tăng hoặc quá thời hạn quy định chưa được xử lý.

b) Chi cục Thủy lợi

- Kiểm tra, xác minh, phân loại các trường hợp vi phạm pháp luật về đề điều, chỉ đạo lập hồ sơ, xử phạt hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Hạt Quản lý đề phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc kiểm tra, lập hồ sơ vi phạm; xác định hình thức xử lý; biện pháp khắc phục hậu quả; thời gian khắc phục hậu quả để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của đơn vị mình chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động tăng cường công tác tuần tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 7. Phối hợp tổ chức cưỡng chế, khắc phục hậu quả.

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện các biện pháp ngăn chặn kịp thời, xử lý dứt điểm không để vi phạm phát triển; trường hợp đối tượng vi phạm

không tự nguyện chấp hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp Hạt Quản lý đê xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng cưỡng chế giải tỏa vi phạm theo đúng thẩm quyền và đảm bảo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Khi cần thiết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo các ngành chức năng của tỉnh hỗ trợ lực lượng tham gia cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức cưỡng chế giải tỏa các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của chính quyền cấp xã.

b) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi giao Hạt Quản lý đê phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc xây dựng kế hoạch cưỡng chế giải tỏa vi phạm; xác định mốc giới bảo vệ công trình đê điều, phạm vi công trình vi phạm, vấn đề về kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình đê điều.

3. Công an tỉnh, Công an xã theo chức năng nhiệm vụ, có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền.

Điều 8. Phối hợp trong việc đôn đốc, giám sát xử lý vi phạm.

1. Kiểm soát viên đê điều được giao trực tiếp quản lý tuyến đê

Thực hiện giám sát quá trình xử lý và thực hiện quyết định xử lý vi phạm theo quyết định của cấp có thẩm quyền, trường hợp hành vi vi phạm vẫn tiếp diễn mà chưa xử lý hoặc quá thời hạn quy định mà chưa thực hiện quyết định xử lý, phải tiếp tục báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý tiếp theo với Hạt trưởng Hạt Quản lý đê.

2. Hạt trưởng Hạt Quản lý đê

Trường hợp hành vi vi phạm vẫn tiếp diễn mà chưa xử lý hoặc quá thời hạn quy định mà chưa thực hiện quyết định xử lý, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của kiểm soát viên đê điều được giao trực tiếp quản lý tuyến đê, phải có văn bản báo cáo và kiến nghị biện pháp xử lý với Ủy ban nhân dân cấp xã và tổng hợp hồ sơ, báo cáo Chi cục Thủy lợi.

3. Chi cục Thủy lợi

a) Sau khi nhận được báo cáo của Hạt Quản lý đê, trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, có văn bản kiến nghị, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường; đề xuất biện pháp xử lý với Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Trường hợp vi phạm vẫn tiếp diễn mà chưa xử lý hoặc quá thời hạn xử lý theo quy định mà chưa thực hiện quyết định xử lý, tùy theo tính chất và mức

độ vi phạm pháp luật, có báo cáo đề xuất xử lý với Sở Nông nghiệp và Môi trường có kiến nghị kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Có văn bản kiến nghị kịp thời với Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý đối với trường hợp tiếp tục vi phạm mà chưa xử lý hoặc quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với trường hợp hết thời hạn mà chưa thực hiện quyết định xử lý.

b) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc xử lý và thực hiện quyết định xử lý.

5. Công an tỉnh chỉ đạo điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các vụ việc vi phạm pháp luật về đề điều gây hậu quả nghiêm trọng và những trường hợp đã có quyết định xử lý nhưng cố tình tiếp tục vi phạm.

Điều 9. Phối hợp trong công tác rà soát, tổng hợp, báo cáo vi phạm.

1. Hạt Quản lý đề

a) Tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm pháp luật về đề điều xảy ra trên địa bàn quản lý về Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ hàng tháng, năm và đột xuất khi có yêu cầu.

b) Hàng quý phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại, thống nhất số liệu vi phạm, kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm pháp luật về đề điều còn tồn đọng trên địa bàn quản lý.

2. Chi cục Thủy lợi

Định kỳ hàng tháng, năm tổng hợp về tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn tỉnh, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về đề điều theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.